

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày 25/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Xuân Cung

bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh NB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh NB tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 24/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Bị cáo **Hoàng Văn Th**, sinh năm 1987; nơi sinh: NB; nơi cư trú: xóm 9B, xã L, huyện KS, tỉnh NB; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; bố đẻ Hoàng Văn Th (đã chết); mẹ đẻ Trần Thị G; vợ Trần Thị Th; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

2. Bị cáo **Vũ Văn Th1**, sinh năm 1989; nơi sinh: NB; nơi cư trú: xóm Lộc, xã Y, huyện YM, tỉnh NB; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; bố đẻ Vũ Văn H; mẹ đẻ Vũ Thị C; vợ Hoàng Thị L; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: Ngày 28/01/2015 bị Công an huyện YM, tỉnh NB xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 12/02/2015 đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

3. Bị cáo **Vũ Văn V**, sinh năm 1994; nơi sinh: NB; nơi cư trú: xóm 8, xã L, huyện KS, tỉnh NB. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ Vũ Văn Bồi; mẹ đẻ Phan Thị Tuyên; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

4. Bị cáo **Tạ Văn H**, sinh năm 1982; nơi sinh: NB; nơi cư trú: thôn HN, xã YL, huyện YM, tỉnh NB. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; bố đẻ Tạ Văn Th (đã chết); mẹ đẻ Nguyễn Thị B; vợ Phạm Thị Ch; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

5. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1985; nơi sinh: NB; nơi cư trú: xóm 2 Đông Yên, xã YL, huyện YM, tỉnh NB. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ Nguyễn Văn Đ; mẹ đẻ Trần Thị Ch; vợ Trần Thị Ng; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

6. Bị cáo **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1976; nơi sinh: NB; nơi cư trú: thôn Nh, xã YL, huyện YM, tỉnh NB. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 3/12; bố đẻ Nguyễn Văn M (đã chết); mẹ đẻ Mã Thị Đ1; vợ Đàm Thị Ph; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

7. Bị cáo **Tạ Văn H1**, sinh năm 1978; nơi sinh: NB; nơi cư trú: thôn H, xã YL, huyện YM, tỉnh NB. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; bố đẻ Tạ Văn Th (đã chết); mẹ đẻ Nguyễn Thị B; vợ Phùng Thị T; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

8. Bị cáo **Phạm Văn D**, sinh năm 1994; nơi sinh: NB; nơi cư trú: thôn Phúc Trì 1, xã YT, huyện YM, tỉnh NB. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ Phạm Văn Th1; mẹ đẻ Trịnh Thị H2; vợ Lê Thị X; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Trần Thái D1, **sinh năm 1976**; nơi cư trú: thị trấn Ph, huyện KS, tỉnh NB “vắng mặt”.

* **Người chứng kiến:** anh Mai Văn T “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/12/2024 anh Trần Thái D1 là người quản lý mỏ đá của Công ty Kim Phát địa chỉ ở thôn Q, xã YT, huyện YM, tỉnh NB tổ chức cho công nhân liên hoan cuối năm tại nhà điều hành mỏ đá. Tham gia buổi liên hoan có Hoàng Văn Th, Tạ Văn H1, Phạm Văn D, Vũ Văn V, Vũ Văn Th1, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày sau khi ăn uống xong anh D1 đi về còn Th, Th1, V, H, Đ, K, H1, D rủ nhau lên tầng 2 nhà điều hành để hát karaoke. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày do micro hết pin không hát được nữa thì Hoàng Văn Th nói “Có ai đánh bài không?”, ý Th muốn rủ mọi người tham gia đánh bạc thì mọi người đồng ý. Sau đó, Th xuống tầng 01 đi vệ sinh, D cũng đi xuống tầng 1 lấy nước uống. Lúc này, Th1 ngồi gần cửa sổ lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để sẵn trên cửa sổ từ trước cầm xuống, V nói với mọi người “đồng người thì đánh Liêng nho nhỏ cho vui” và V đưa ra mức tiền sát phạt, tiền gà 10.000 đồng, tiền phạt tối đa không quá 100.000 đồng, tất cả đều đồng ý, lúc này thì D và Th lên và tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền; Th1 là người cầm bộ bài chia ván đầu tiên.

Cách thức chơi như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân được chia cho mỗi người 3 quân bài; trước mỗi ván bài, mỗi người phải đặt trước số tiền 10.000 đồng gọi là “đóng gà”, sau khi lên bài mỗi người được đặt thêm tiền gọi là “tố” người nào không theo thì thua hết số tiền đặt, mỗi lần tố tối thiểu 10.000 đồng, tối đa 100.000 đồng, không giới hạn số lần tố; người nào theo thì đọ bài, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền “đóng gà” và số tiền “tố”. Việc thắng, thua dựa trên kết quả so bài của từng người chơi theo thứ tự: “Sáp” là ba quân bài giống nhau theo hàng ngang; tiếp theo đến “Liêng” là ba quân bài theo hàng dọc; đến “Bộ đội” là ba quân bài có hình người không theo hàng dọc và cuối cùng là “tính nước” là lấy hàng đơn vị của tổng số điểm ba quân bài làm “nước”, cao nhất là 9 “nước” thấp nhất là 0 “nước”.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi Th, Th1, V, H, Đ, K, H1, D Đ đánh bạc thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh NB phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng; số tiền 10.680.000 đồng (*mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) là tiền trên chiếu bạc (trong đó số tiền 500.000 đồng ở giữa chiếu bạc là tiền đóng gà và tiền tố, số tiền 10.180.000

đồng trước mặt các bị can dùng để đánh bạc, cụ thể: Hoàng Văn Th số tiền 250.000 đồng, Vũ Văn Th1 số tiền 2.470.000 đồng, Vũ Văn V số tiền 1.060.000 đồng, Tạ Văn H số tiền 1.250.000 đồng, Nguyễn Văn Đ số tiền 2.450.000 đồng, Nguyễn Văn K số tiền 680.000 đồng, Tạ Văn H1 đang có số tiền 1.240.000 đồng, Phạm Văn D số tiền 780.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Th, Th1, V, H, Đ, K, H1, D sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.680.000 đồng, cụ thể: Th mang đi 1.000.000 đồng, sử dụng D toàn bộ để đánh bạc (khi bị bắt bắt đang có 250.000 đồng, thua 750.000 đồng); Th1 mang đi 3.680.000 đồng, sử dụng D toàn bộ để đánh bạc (khi bị bắt có 2.470.000 đồng, thua 1.210.000 đồng); V mang đi 1.000.000 đồng, sử dụng D toàn bộ để đánh bạc, (khi bị bắt có 1.060.000 đồng, thắng 60.000 đồng); H mang đi 1.000.000 đồng, sử dụng D toàn bộ để đánh bạc (khi bị bắt có 1.250.000 đồng, thắng 250.000 đồng); Đ mang đi 1.000.000 đồng, sử dụng D toàn bộ để đánh bạc (khi bị bắt có 2.450.000 đồng, thắng 1.450.000 đồng); K mang đi 1.000.000 đồng, sử dụng D toàn bộ để đánh bạc (khi bị bắt có 680.000 đồng, thua 320.000 đồng); H1 mang đi 1.000.000 đồng, sử dụng D toàn bộ để đánh bạc (khi bị bắt có 1.240.000 đồng, thắng 240.000 đồng) và D mang đi 1.000.000 đồng, sử dụng D toàn bộ để đánh bạc (khi bị bắt có 780.000 đồng, thua 220.000 đồng). Số tiền gà và tiền tố ở giữa vị trí các bị can ngồi đánh bạc là 500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 24/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh NB truy tố các bị cáo Hoàng Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn V, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H1, Phạm Văn D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn V, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H1, Phạm Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo V) Điều 51; Điều 58; **Điều 35** Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo

+ Xử phạt các bị cáo Vũ Văn Th1, Hoàng Văn Th từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt các bị cáo Vũ Văn V, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H1, Phạm Văn D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.680.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn tố giác tội phạm; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 45 phút ngày 26/12/2024; vật chứng thu giữ của vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 10.680.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây và vụ án có 08 bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Vũ Văn Th1, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên lịch sử bản thân năm 2015 đã từng bị Công an huyện YM, tỉnh NB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn Th, Vũ Văn V, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H1, Phạm Văn D đều có nhân thân tốt; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. **Riêng bị cáo Vũ Văn V có ông ngoại là liệt sĩ, đây có thể được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng thêm cho bị cáo.**

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của từng bị cáo và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa thấy rằng bị cáo Hoàng Văn Th là người khởi xướng việc đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc ngày từ đầu; còn bị cáo Vũ Văn Th1 là người trực lấy tú lơ khơ để các bị cáo khác cùng mình thực hiện việc đánh bạc, số tiền bị cáo Th1 sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất, ngoài ra bị cáo Th1 có nhân thân xấu. Do đó, bị cáo Hoàng Văn Th và bị cáo Vũ Văn Th1 có vai trò ngang nhau trong vụ án, phải chịu mức án cao nhất so với các bị cáo khác. Đối với bị cáo Vũ Văn V là người quy định mức tiền chơi, nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo Th và bị cáo Th1. Còn đối với các bị cáo Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H1, Phạm Văn D là đồng phạm với vai trò người thực hành, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc bằng nhau nên các bị cáo giữ vai trò như nhau trong vụ án. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền huy động vào việc đánh bạc ít, có thể tự cải tạo được, nên chỉ cần áp dụng loại hình phạt tiền là hình phạt chính, cũng đủ răn đe và giúp các bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Quá trình điều tra không xác định được là của ai. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, do giá trị sử dụng còn lại thấp, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.680.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác: đối với anh Trần Thái D1 sinh năm 1976; trú tại: thị trấn Ph, huyện KS, tỉnh NB (quản lý mỏ đá). Sau khi liên hoan xong đã về nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà điều hành của mỏ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện YM không xem xét xử lý đối với anh D1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YM, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Vũ Văn V) Điều 51; **Điều 35**; khoản 1 Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Hoàng Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn V, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H1, Phạm Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th1 và bị cáo Hoàng Văn Th mỗi bị cáo 25.000.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Xử phạt các bị cáo Vũ Văn V, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H1, Phạm Văn D mỗi bị cáo 23.000.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.680.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Chi tiết như Ủy nhiệm chi ngày 25/02/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM).

3. Án phí: buộc các bị cáo Hoàng Văn Th, Vũ Văn Th1, Vũ Văn V, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Tạ Văn H1 và Phạm Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- VKSND tỉnh NB;
- THADS huyện YM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Hưng